TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2019/DS-ST
Ngày 03 - 5 - 2019
V/v tranh chấp tiền hụi
và hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quốc Thống;

Ông Nguyễn Hải Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp tiền hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thu S, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn M, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Bà Trần Thu T, sinh năm 1978 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2019 và phiên hòa giải ngày 19/3/2019, nguyên đơn bà Đặng Thu S trình bày:

Ông Đoàn Văn M và bà Trần Thu T có tham gia chơi một số dây hụi do bà làm chủ, cụ thể:

- Dây 1: Loại hụi 1.000.000 đồng/tháng mở ngày 28/01/2017 âm lịch, tổng số 27 chưng, bà T tham gia 02 chưng. Tháng 6/2017 và 8/2017 âm lịch, bà T kêu hốt, Bà đã giao tiền hụi cho bà T xong. Hụi chết bà T phải đóng là 17 lần bằng số tiền 17.000.000 đồng. Bà T đã đóng hụi chết từ tháng 9 đến hết tháng 12/2017 âm lịch. Từ tháng 01/2018 âm lịch đến mãn dây hụi là tháng 02/2019 là

13 tháng bà T chưa đóng cho bà, bà phải đóng hụi thay cho bà T, số tiền bà T chưa đóng mỗi chân là 13.000.000 đồng, hai chân bằng 26.000.000 đồng.

- Dây 2: Loại hụi 2.000.000đ/tháng mở ngày 18/01/2017 âm lịch, tổng số 23 chưng, bà T tham gia 01 chưng. Tháng 6/2017 âm lịch, bà T kêu hốt, bà giao tiền hụi xong. Chưng hụi này bà T, ông M phải đóng hụi chết là 17 tháng. Bà T, ông M đã đóng hụi chết từ tháng 6 đến hết tháng 12/2017 âm lịch là 07 tháng. Từ tháng 01/2018 đến mãn dây hụi là tháng 10/2018 âm lịch là 10 tháng bà T chưa đóng số tiền hụi chết là 20.000.000 đồng.

- Dây 3: Loại hụi 1.000.000đ/tháng mở ngày 30/7/2016 âm lịch, tổng số 28 chưng, bà T tham gia 01 chưng. Tháng 12/2017 âm lịch, bà T kêu hốt, bà giao tiền xong, bà T phải đóng hụi chết cho bà là 22 tháng và đã đóng từ tháng 01 đến hết tháng 12/2017 âm lịch là 12 tháng. Từ tháng 01/2018 đến mãn dây hụi là tháng 10/2018 âm lịch là 10 tháng bằng 10.000.000đ bà T chưa đóng cho bà.

Tổng cộng bà T, ông M còn thiếu tiền hụi chết là 56.000.000đ, bà yêu cầu Thảo, ông M trả số tiền này. Trong quá trình làm chủ hụi, bà gom hụi hàng tháng không có đối chiếu giấy tờ giao nhận, sau khi hụi mãn, bà không làm biên nhận tiền hụi còn thiếu, bà chỉ tự theo dõi trong sổ. Chỉ có ngày 10/3/2018 âm lịch bà có tính tổng số tiền hụi mà bà T còn thiếu và yêu cầu bà T viết biên nhận tiền hụi còn thiếu là 16.000.000đ, đây là số tiền hụi mà bà đã tràn hụi cho bà T.

Tại phiên tòa, bà S trình bày: Sau khi bà T hốt hụi, bà T đóng lại hụi chết không đầy đủ, do đó, đến tháng 3/2018 bà T viết biên nhận thể hiện còn thiếu tiền hụi chết của bà là 16.000.000 đồng. Từ tháng 4/2018 cho đến khi mãn hụi bà T tiếp tục đóng tiền hụi chết nhưng không đầy đủ cụ thể:

Tháng 4/2018 bà T không đóng tiền hụi còn thiếu là 5.000.000 đồng; Tháng 5 đóng đủ; Tháng 6 đóng 2.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu 3.000.000 đồng; Tháng 7 đóng 1.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu 4.000.000 đồng; Tháng 8 đóng 2.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu 3.000.000 đồng; Tháng 9 đóng 2.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu 3.000.000 đồng; Tháng 10 không đóng tiền hụi còn thiếu 4.000.000 đồng; Từ tháng 11 đến tháng 2/2019 không đóng tiền hụi còn thiếu mỗi tháng 2.000.000 đồng, tổng cộng là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền hụi còn thiếu từ tháng 4 đến mãn hụi là 30.000.000 đồng cộng với 16.000.000 đồng tiền hụi còn thiếu trước đó là 56.000.000 đồng bà yêu cầu vợ chồng bà T và ông M phải trả.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải ngày 19/3/2019, bị đơn bà Trần Thu T trình bày:

Việc tham gia chơi hụi của bà S chỉ do bà tham gia, ông M không nắm rõ hết nên ông M kêu bà tham gia hòa giải. Bà tham gia chơi hụi của bà S nhưng không nhớ rõ ngày mở hụi, số chưng. Bà không đồng ý yêu cầu của bà S, cụ thể:

- Dây 1: Loại hụi 1.000.000đ/tháng, bà tham gia 02 chưng đã hốt xong. Từ tháng 12/2018 âm lịch đến nay bà không có đóng, dây hụi này chưa mãn, tính đến lúc mãn là tháng 3/2019 âm lịch thì chỉ còn 04 tháng, bà chỉ phải đóng cho

bà S là 8.000.000 đồng.

- Dây 2: Loại hụi 2.000.000đ/tháng, bà tham gia chơi 01 chưng, lúc đầu bà S ghi tên ông M tham gia nhưng khi đóng hụi, kêu hốt đều do bà thực hiện. Dây hụi này đã mãn, bà đã đóng đủ cho bà S.

- Dây 3: Loại hụi 1.000.000đ/tháng, bà tham gia chơi 01 chưng. Dây hụi này đã mãn, bà đã đóng đủ cho bà S.

Trong quá trình chơi hụi, có khi bà đóng tiền trễ vài ngày nhưng sau đó vẫn đóng đủ cho bà S. Khi đóng tiền, bà chỉ giao tiền cho bà S chứ không ký tên. Nay đối với yêu cầu của bà S, bà chỉ đồng ý trả số tiền đối với dây hụi chưa mãn là 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T trình bày: bà có tham gia hụi do bà S làm chủ loại hụi, các dây hụi, số chân hụi theo như bà S trình bày là đúng. Tiền hốt hụi là phục vụ cho việc mua ghe và chi xài trong gia đình. Các chân hụi trong các dây hụi bà đã hốt. Sau khi hốt hụi bà có đóng hụi chết cho bà S, nhiều lúc không đầy đủ nên tháng 3 năm 2018 bà có viết biên nhận thể hiện còn thiếu tiền hụi của bà S là 16.000.000 đồng, từ tháng 4 năm 2018 bà tiếp tục đóng hụi chết cho bà S cho đến khi mãn hụi chỉ còn thiếu lại 04 lần hụi của dây hụi 27 chân lại 1.000.000 bà tham gia 2 chân do có tranh chấp với em chồng của bà nên bà ngừng đóng hụi số tiền 4 kỳ tổng cộng là 8.000.000 đồng, cộng với 16.000.000 đồng thiếu trước đó bà còn thiếu tiền hụi bà S là 24.000.000 đồng. Bà S yêu cầu bà trả tiền hụi 56.000.000 đồng bà không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật giữa bà S với ông M, bà T là tranh chấp dân sự về tiền hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đoàn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự thống nhất với nhau về việc bà T có tham gia chơi hụi do bà S làm chủ, số chân hụi, loại hụi, các dây hụi theo bà S trình bày và các chân hụi bà T đã hốt xong, đến tháng 3/2018 âm lịch sau khi tính toán thì bà T còn thiếu tiền hụi chết là 16.000.000 đồng, nên đây là chứng cứ không phải chứng minh. Các bên chỉ tranh chấp về số tiền hụi chết phải đóng tiếp từ tháng 4/2018 đến mãn hụi của các chân hụi.

Tại phiên tòa bà T cho rằng chỉ còn thiếu bà S 8.000.000 đồng tiền hụi đối với dây hụi mở ngày 28/01/2017 âm lịch do dây hụi này đến mãn vào tháng 3 năm 2019 âm lịch, các dây hụi còn lại đã mãn và bà đã đóng đủ cho bà S. Cộng với tiền hụi chết còn thiếu trước đó số tiền còn thiếu là 24.000.000 đồng.

Bà S cho rằng bà T còn thiếu tiền hụi từ tháng 4 năm 2018 đến khi mãn hụi do đóng mỗi tháng không đầy đủ, với số tiền hụi tiếu tổng cộng là 30.000.000 đồng, cộng với tiền trước đó là 56.000.000 đồng.

Xét thấy bà S là chủ hụi nhưng không thực hiện đầy đủ về nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 15 của Nghị định 144/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, bêu, phường, cụ thể, không lập đầy đủ các giấy tờ liên quan đến hụi chết bà T còn thiếu. Tại phiên tòa, bà S thừa nhận sau khi xác định số tiền hụi còn thiếu đến tháng 3, từ tháng 4/2017 bà T có đóng hụi nhưng cho rằng đóng hụi không đầy đủ nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà T đóng không đầy đủ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định từ tháng 4/2018 đến mãn hụi bà T còn thiếu tiền hụi chết của bà S và các dây hụi bà T tham gia đã mãn. Tại phiên tòa, bà T thừa nhận còn thiếu lại tiền hụi 4 kỳ bằng 8.000.000 đồng của dây hụi ngày 27/01/2016 âm lịch, cộng với 16.000.000 đồng tiền hụi các bên đã thống nhất còn thiếu đến tháng 3/2017, tổng cộng 24.000.000 đồng, do đó cần buộc bà T phải tiếp tục thanh toán cho bà S tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 24.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu đòi tiền hụi của bà S số tiền 56.000.000 đồng – 24.000.000 đồng = 32.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà S yêu cầu ông M cùng có trách nhiệm trả nợ, bà T xác định việc tham gia chơi hụi của bà S chỉ do bà T tham gia, tuy nhiên bà T xác định tiền hụi dùng vào việc mua ghe, phục vụ kinh tế gia đình, chi xài trong gia đình và nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân bà T ông M, do đó cần buộc ông M cùng có trách nhiệm liên đới với bà T trong việc trả số tiền nợ hụi cho bà S.

Yêu cầu của bà S được chấp nhận một phần nên phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận 56.000.000 đồng – 24.000.000 đồng = 32.000.000 đồng x 5% = 1.600.000 đồng.

Ông M, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.000.000 x 5% = 1.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thu S đối với ông Đoàn Văn M và bà Trần Thu T.

Buộc ông Đoàn Văn M và bà Trần Thu T trả cho bà Đặng Thu S số tiền hụi còn thiếu 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án, ông M, bà T chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của bà S đối với bà T ông M số tiền 32.000.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà S phải chịu là 1.600.000 đồng. Bà S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.400.000 đồng theo biên lai thu số 0004200 ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà được đối trừ chuyển thu án phí, bà S phải nộp tiếp án phí là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Ông M, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng
